**Tiết 17**

**Ngày soạn: 25/09/2016**

**Đọc thêm**

**Bài 1:**

**KHÓC DƯƠNG KHUÊ**

(*Nguyễn Khuyến).*

**A. Mức độ cần đạt**

- Cảm nhận được tiếng khóc bạn chân thành, xót xa, nuối tiếc của nhà thơ;

- Hiểu được tâm trạng nhân vật trữ tình qua âm hưởng da diết của thể thơ song thất lục bát.

**B. Trọng tâm kiến thức, kĩ năng**

1. **Kiến thức**

- Bài thơ là tiếng khóc chân thành, thuỷ chung của tình bạn gắn bó tha thiết.

- Nhân vật trữ tình bộc lộ tâm trạng qua âm điệu da diết của thơ song thất lục bát.

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu bài thơ theo đặc trưng thể loại.

**C . Phương tiện và cách thức tiến hành:**

- Sách chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Ngữ văn lớp 11, Sách giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, Sách giáo khoa, Sách giáo viên, thiết kế bài giảng, tài liệu tham khảo về tác phẩm…

**-** Kết hợp các phương pháp: Đọc – hiểu, gợi mở, phát vấn, trao đổi thảo luận, bảng phụ.

**D. Tiến trình lên lớp**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Bài mới**

**I. Nội dung**:

1 - Tin đến đột ngột và sự hồi tưởng về những kỉ niệm thời xuân xanh chưa thành đạt:

- Thôi đã thôi rồi

*Man mác* ║→ nhấn mạnh sự mất mát trống vắng không phương bù đắp.

*Ngậm ngùi*

- Quãng đời thanh xuân mơ mộng, êm đẹp, đầy ắp những kỉ niệm về tình bạn.

2 - Ấn tượng lần gặp cuối cùng, lúc cả hai đã mãn chiều xế bóng.

3 - Nỗi đau nhiều cung bậc của tác giả: lúc đau đớn bàng hoàng, lúc hụt hẫng tiếc thương, lúc lắng đọng thấm sâu.

**II. Nghệ thuật:**

- Ngôn ngữ thơ giản dị chân thành.

- Thể thơ song thất lục bát giàu âm điệu dạt dào cảm xúc

- Thành công trong việc sử dụng các biện pháp tu từ.

**III. Kết luận**:

Bài thơ thể hiện tình cảm đẹp đẽ, chân thành về tình bạn gắn bó. Bài thơ được thể hiện bằng lối diễn đạt tự nhiên đầy tính dân tộc.

----------------------------------------------------------------------------

**Bài 2:**

**VỊNH KHOA THI HƯƠNG**

Trần tế Xương

**A. Mức độ cần đạt**

- Cảm nhận được tiếng cười châm biếm chua chát của nhà thơ, nhận ra thái độ xót xa tủi nhục của người trí thức Nho học trước cảnh mất nước;

- Thấy được cách sử dụng từ ngữ, kết hợp với câu thơ giàu hình ảnh, âm thanh.

**B. Trọng tâm kiến thức, kĩ năng**

1. **Kiến thức**

- Sự xáo trộn của trường thi; quang cảnh trường thi nhếch nhác, nhốn nháo, ô hợp và thái độ của nhà thơ;

-Lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, âm thanh tạo sắc thái trào lộng.

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu bài thơ theo đặc trưng thể loại.

**C . Phương tiện và cách thức tiến hành:**

- Sách chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Ngữ văn lớp 11, Sách giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, Sách giáo khoa, Sách giáo viên, thiết kế bài giảng, tài liệu tham khảo về tác phẩm…

**-** Kết hợp các phương pháp: Đọc – hiểu, gợi mở, phát vấn, trao đổi thảo luận, bảng phụ.

**D. Tiến trình lên lớp**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Bài mới**

**I. Nội dung**

**1. Hai câu đầu:**

- Giới thiệu hoàn cảnh thi khác thường: Nam lẫn Hà → hỗn tạp và không nghiêm túc.

- 1886 Pháp chiếm VN, trường thi Hà Nội bị bãi bỏ, sĩ tử trường HN xuống thi chung trường Nam Định.

**2. Bốn câu tiếp:**

Đảo trật tự cú pháp + từ ngữ giàu hình ảnh cho thấy cảnh trường thi nhốn nháo, ô hợp : Sĩ tử nhếch nhác, lôi thôi; trường thi đầy những điều trái tai gai mắt.

**3. Hai câu kết**: Thức tỉnh các sĩ tử và nỗi đau của nhà thơ trước cảnh nước mất nhà tan.

→ Thái độ mỉa mai, phẫn uất của nhà thơ đối với chế độ thi cử đương thời. Hiện thực nhốn nháo ô hợp của xã hội thực dân nửa phong kiến.

***Chủ đề***: Bài thơ cho ta người đọc thấy được thái độ trọng danh dự và tâm sự lo nước thương đời của tác giả trước tình trạng thi cử trong buổi đầu chế độ thuộc địa nửa phong kiến.

**II. Nghệ thuật**

* Lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, âm thanh, đảo trật tự cú pháp;
* Nhân vật trữ tình tự nhận thức, bộc lộ sự hài hước châm biếm.

**Bài 3: BÀI CA PHONG CẢNH HƯƠNG SƠN**

***Chu Mạnh Trinh***

**A. Mức độ cần đạt**

- Cảm nhận vẻ đẹp nên thơ, nên hoạ của Hương Sơn. Thấy được sự hoà quyện giữa tấm lòng thành kính trang nghiêm với tình yêu quê hương đất nước tươi đẹp.

- Cách sử dụng từ tạo hình, kết hợp với giọng thơ khoan thai nhẹ nhàng như ru, như mời mọc.

**B. Trọng tâm kiến thức, kĩ năng**

1. **Kiến thức**

- Một cái nhìn bao quát về phong cảnh Hương Sơn.

- Tấm lòng thành kính với cảnh đẹp của quê hương đất nước.

- Cách sử dụng từ, giọng điệu bài hát khoan thai nhẹ nhàng.

**2. Kĩ năng**

- Nắm được bố cục của bài hát nói.

- Đọc – hiểu bài thơ thể hát nói

***Hoạt động 1*** : Tìm hiểu Tiểu dẫn

***Hoạt động 2*** : Tìm hiểu tác phẩm

* Cảnh Hương Sơn thơ mộng lãng mạn *“ non non, nước nước, mây mây”, “đá ngũ sắc long lanh, hang lồng bóng nguyệt, lối uốn thang mây….”*
* Không khí trang nghiêm; thiêng liêng, thoát tục.

+ *“ Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái*

*Lững lờ khe yến, cá nghe kinh”*

*+ “ Vẳng bên tai một tiếng chày kình*

*Khách tang hải giật mình trong giấc mộng”*

* Cảm giác của khách vãng lai: đắm chìm trong vẻ đẹp nước mây - say mê cảnh sắc thiên nhiên - hoà lòng cùng không khí thiêng liêng.
* Nghệ thuật miêu tả không gian, màu sắc, âm thanh: long lanh như gấm dệt - lối hát nói (lời thơ chập chờn trong nhạc điệu, còn nhạc điệu lại đang dìu từng lời thơ bay lượn trong thế giới trong lành, thanh tịnh chốn Hương Sơn.

Tiếng chày kình động tiếng chuông Hương Sơn mới đánh thức người khách tang hải trong giấc mộng lớn của cuộc đời thì đến đây cuộc hành hương mới kết thúc. Ấy là khoảnh khắc thi nhân quên mình là thi sĩ để sống trong giây phút thanh tịnh cửa thiền.

**\* Củng cố, dặn dò:**

* Nắm nội dung, nghệ thuật của bài thơ
* Luyện tập thao tác lập luận phân tích.